

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 478/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7- 2019.

V/v Ly hôn giữa bà B và ông Qu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 761/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐSTXX-HNGĐ ngày 20/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977
 2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trí Anh Qu, sinh năm 1971
- Cùng địa chỉ: Số A đường B, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thanh B trình bày: Bà B và ông Nguyễn Trí Anh Qu chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 10/01/2001.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đến nay hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Bà B và ông Qu đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Hiện nay, bà B xác định không còn tình cảm có nguyện vọng được ly hôn với ông Nguyễn Trí Anh Qu

- Về con chung: Có 02 con chung, tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002 và Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005, bà B yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà B tự khai không có;

- Về nợ chung: Bà B tự khai không có.

Bị đơn: ông Nguyễn Trí Anh Qu thống nhất và xác nhận lời khai về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Nguyễn Thanh B

Thời gian đầu kết hôn, hai vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bà Nguyễn Thanh B thường xuyên đi vắng nhà, không chăm lo cho con cái. Hiện nay vợ chồng không còn chung quan điểm, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Tuy nhiên, ông Qu xác định không ly hôn vì không muốn con cái buồn ảnh hưởng đến việc học, đợi đến năm 2020 con trai vào đại học ông Qu sẽ đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong trường hợp ly hôn, ông Qu yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002, giao con chung tên Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005 cho bà Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Qu tự khai không có;

- Về nợ chung: Ông Qu tự khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của ông Qu, giao trẻ tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002 cho ông Qu trực tiếp nuôi dưỡng, bà B nuôi trẻ Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005. Tạm hoãn việc cấp dưỡng do các bên chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, các đương sự tự khai không có nên không giải quyết. Về nợ chung, các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh B và ông Nguyễn Trí Anh Qu tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 10/01/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh B và ông Nguyễn Trí Anh Qu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thời gian kéo dài từ năm 2016, hiện nay hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã tự hòa giải, hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Bà B và ông Qu đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay.

Ông Nguyễn Trí Anh Qu thừa nhận vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bà B thường xuyên đi vắng nhà, không chăm lo cho con cái. Hiện nay vợ chồng không còn chung quan điểm, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Tuy nhiên, ông Qu xác định không ly hôn vì không muốn các con buồn ảnh hưởng đến việc học, đợi đến năm 2020 con trai vào đại học ông Qu sẽ đồng ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng mâu thuẫn giữa bà B và ông Qu không thể hàn gắn được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông Qu đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà B yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002 và Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005. Xét thấy, ông Qu có yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002, việc yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của trẻ, ông Qu có khả năng chăm sóc, giáo dục con chung nên yêu cầu về việc nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Bà B có nguyện vọng được nuôi cả hai con vì hiện nay bà B có việc làm và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy về yêu cầu của bà B được trực tiếp nuôi 02 con chung là không phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Mặt khác, con chung Nguyễn Trí Anh Kh, hiện nay đã 17 tuổi, cũng nhận thức được việc tự chăm sóc, học tập và cần sự giáo dục của người cha cho sự phát triển tâm sinh lý của trẻ hơn. Bà B vẫn có điều kiện chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu của bà B được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005 là phù hợp với nguyện vọng của trẻ.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà B và ông Qu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà B và ông Qu tự khai không có tài sản chung và không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh B

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Trí Anh Qu

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002 và Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005. Giao con chung tên Nguyễn Trí Anh Kh, sinh ngày 25/3/2002 cho ông Nguyễn Trí Anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho bà Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trí Anh K, sinh ngày 23/8/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con bà B và ông Qu không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Bà B và ông Qu tự khai không có tài sản chung, không có nợ ai.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010430 ngày 04/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà B đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường M, Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy